

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST  
Ngày: 07/9/2022

**NHÂN DẠH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hứa Thị Mây Sum.

Bà Nguyễn Thị Đa ThAh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quảng Đại Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. DƯƠNG THỊ M**, sinh năm: 1985 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 11, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C (Chết) và bà Nguyễn Thị L; có chồng (Đã ly hôn) và 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2022 đến ngày 10/6/2022. Hiện bị cáo đAg tạm ngoại. (Có mặt)

**2. TRẦN THỊ CẨM D (Bé Tư)**, sinh năm: 1995 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 11, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R (Chết) và bà Nguyễn Thị C; có chồng (Đã ly hôn) và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo hiện đAg tạm ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Trường A, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1954; nơi cư trú: Khu phố 11, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người làm chứng: Cháu Phạm Thị B, sinh năm: 2005; nơi cư trú: Khu phố 11, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

## NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị M sinh năm 1985, trú ở khu phố 11, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, thuê nhà ở trọ sinh sống tại thôn L 2, xã C, huyện T. Quá trình sinh sống, M có mâu thuẫn với Lương Thị X sinh năm 1977, trú thôn L 2, xã C. Khoảng 20 giờ ngày 06/11/2021, M đến quán cà phê Kim Ah thuộc thôn L 2, xã C gặp Lương Thị X và Nguyễn Thị Trường A sinh năm 1972, trú cùng thôn L 2, xã C. Tại đây, M và X xảy ra cãi vả đánh nhau, A cA thiệp rồi có đánh M thì được mọi người cA ngăn, không ai bị thương tích. M đi về nhà trọ nhưng còn bức tức vì bị A đánh và đe dọa sẽ còn đánh tiếp nên M gọi điện cho Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) sinh năm 1995, trú Khu phố 11, phường Đ, thành phố P, là cháu chồng của M để kể lại sự việc, M rủ D đi tìm gặp bà A để đánh dần mặt, giải quyết mâu thuẫn, thì được D đồng ý. D chở cháu ruột tên Phạm Thị B (Liễu) sinh năm 2005, trú Khu phố 1, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận đi theo bé con mới sinh của D vào xã C gặp M, M chở theo 02 con nhỏ của M dẫn đường tìm đến nhà A ở khu tái định cư thôn L 2, xã C. Khi M gọi A ra đứng ngay cửa tam cấp nhà thì giữa M và A cãi nhau qua lại, D cầm cái mũ bảo hiểm màu hồng (loại mũ đội nửa đầu) đi đến từ bên phải cách A 1,1 mét đánh mạnh 01 phát trúng vào vùng mặt của A, làm A té ngã ngửa đầu va đập với nền nhà bị thương tích ngất xỉu, thấy vậy M, D bỏ đi về. A bị thương được người dân đưa cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận, đến ngày 11/11/2021 xuất viện.

Tại Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 08/TgT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận, kết luận về thương tích của Nguyễn Thị Trường A:

*1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng cằm hết sưng nề không thấy dấu tích, còn thA đau đầu, chưa phát hiện dấu hiệu thần kinh khu trú. (00%); Hai lỗ mũi khô thoáng, môi trên hết sưng nề không thấy dấu tích. (00%).*

*- CT-ScAner: Nứt sọ cằm phải <03cm. (08%)*

*- XquAg: Gãy xương chính mũi chưa cA. (09%)*

*\* Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã qua điều trị nhận định do vật tày gây nên.*

*2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể áp dụng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế do thương tích gây nên hiện tại là: 16% (M sáu phần trăm) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.*

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSTN ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Dương Thị M, Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Dương Thị M phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo với mức án tù từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng tù đến 30 tháng.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo với mức án tù từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng tù đến 36 tháng.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo không nói lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 06/11/2021 tại thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Các bị cáo Dương Thị M, Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) đã dùng mũ bảo hiểm màu hồng (Loại mũ đội nửa đầu) là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho chị Nguyễn Thị Trường A với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 16% (Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 08/TgT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Ninh Thuận).

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo được đánh giá như sau: Bị cáo Dương Thị M là người rủ rê và giúp sức cho đồng bọn; bị cáo Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại.

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo Dương Thị M, Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) về tội “Cố ý gây thương tích” điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện và tác động gia đình bồi thường cho bị hại; riêng bị cáo Dương Thị M đã đầu thú và có cha ruột là người có công cách mạng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; hiện nay các bị cáo đã Ag nuôi con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Không cần thiết phải cách ly các bị cáo Dương Thị M, Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện tốt bản thân mình là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Nguyễn Thị Trường A yêu cầu các bị cáo Dương Thị M, Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) bồi thường tiền điều trị thương tích tổng cộng là 26.002.405 đồng, chia phần mỗi bị cáo là 13.001.203 đồng.

Các bị cáo đều đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Hiện nay bà Nguyễn Thị L là mẹ của bị cáo Dương Thị M đã nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) thay cho bị cáo M để bồi thường cho bị hại; bị cáo Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) đã nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để bồi thường cho bị hại.

Tiếp tục tạm giữ số tiền mà các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để đảm bảo Thi hành án. Cụ thể: Bà Nguyễn Thị L nộp thay cho bị cáo Dương Thị M 5.000.000 đồng; bị cáo Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) nộp 500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo Dương Thị M trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Trường A. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm màu hồng mà bị cáo Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) dùng đánh bị hại chị Nguyễn Thị Trường A đã bị hư hỏng nên bị cáo D đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm màu trắng – đen (Loại mũ đội nửa đầu) có ghi chữ “NÓN SƠN”, quai mũ màu đen đã cũ, qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J5 Prime, gắn thẻ sim số 0589.208.193 và 0337.637.510 của bị cáo Dương Thị M tự giao nộp. Tất cả đồ vật này được xác định là không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra Công A huyện T xử lý trả lại là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với việc đánh nhau giữa Lương Thị X, Nguyễn Thị Trường A với bị cáo Dương Thị M xảy ra tại quán cà phê Kim Anh ở thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận không gây thương tích. Đây là vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra Công an huyện T chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với X, A là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với Phạm Thị B được bị cáo Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) nhờ đi theo để bé con mới sinh của bị cáo D, Bước không tham gia gây thương tích cho bị hại chị Nguyễn Thị Trường A nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B là đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền để bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa thì không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền còn lại chưa bồi thường thì các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Thị M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Dương Thị M 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án (Ngày 07/9/2022). Giao bị cáo Dương Thị M cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (Ngày 07/9/2022). Giao bị cáo Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại chị Nguyễn Thị Trường A và các bị cáo Dương Thị M, Trần Thị Cẩm D (Bé Tư).

Buộc các bị cáo Dương Thị M, Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) liên đới bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Trường A số tiền 26.002.405đ (*Hai mươi sáu triệu không trăm lẻ hai nghìn bốn trăm lẻ năm đồng*), chia phần cho mỗi bị cáo là 13.001.203đ (*M ba triệu không trăm lẻ một nghìn hai trăm lẻ ba đồng*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền mà bị cáo Dương Thị M nộp 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*); bị cáo Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) nộp 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để đảm bảo Thi hành án (Theo Biên lai thu tiền số: 0001701 ngày 05/5/2022; số: 0001730 ngày 23/8/2022).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dương Thị M, Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Dương Thị M phải chịu 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) và bị cáo Trần Thị Cẩm D (Bé Tư) phải chịu 625.000đ (*sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 07/9/2022).

(*Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Dương Thị M, Trần Thị Cẩm D (Bé Tư)*)

**Nơi nhận:**

- TAD tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quA điều tra CA huyện T;
- Cơ quA Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Tiến**